

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thúy Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quốc Trung

Ông Trịnh Xuân Nguyên

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Quách Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 03/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với:

1. Họ và tên: Bùi Văn T; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày: 20/06/1992 tại: Hòa Bình ; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 6/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Con ông : Bùi Văn B, sinh năm 1963 (Đã chết) ; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, có HKTT : xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình ; Vợ: Bùi Thị S, sinh năm 1992 ; Con: Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013 ; Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình

Tiền án, tiền sự: Không

* Về nhân thân:

- Ngày 27/11/2019, Tòa án quận L, Hà Nội xử tù có thời hạn 01 năm 6 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 332/2019/HSST. Ngày 31/12/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo Bùi Văn T bị tạm giam giữ từ ngày 21/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Bùi Văn Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 31/08/1987 tại: Hòa Bình; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1963 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; có HKTT: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Gia đình bị can có bốn anh chị em, bị can là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 (Đã ly hôn)

Tiền án:

- Ngày 07/1/2009 Toà án huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình, xử án 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Điều 248) theo bản án số 01/2009/HSST thời gian thử thách 23 tháng 10 ngày; hình phạt bổ sung: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) Chưa được xoá án tích.

- Ngày 17/6/2021, Toà án huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 26/2021/HSST về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249). Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2022. Chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không

* Về nhân thân:

- Ngày 19/9/2013, Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 18 tháng tù theo Bản án số 24/2013/HSST về tội Trộm cắp tài sản (Điều 138).

- Ngày 21/4/ 2017, Toà án huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 18 tháng theo bản án số 07.

Bị cáo Bùi Văn Q bị tạm giam giữ từ ngày 21/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh Bùi Trung Đ, sinh năm 1982. HKTT: Thung Mường, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T, sinh năm 1992 và Bùi Văn Q, sinh năm 1987 cùng trú tại: xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 21/9/2024 Bùi Văn T sang nhà anh trai là Bùi Văn Q chơi tại xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tại đây T có rủ Q lên thành phố H để tìm mua ma túy về cùng sử dụng. Q đồng ý, sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 28B1 - 278.43 chở Q đi lên thành phố H, trên đường Đ có dừng xe tại khu vực B, huyện K, tỉnh Hòa Bình. T bảo Q “*đưa điện thoại của Q để mang đi cầm lấy tiền mua ma túy*”. Q đồng ý và đưa điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A51 cho T mang đi cầm cố ở quán điện thoại gần quán hiệu thuốc “Tuần Tú” khu vực B, K, Hòa Bình. Còn Q đứng ở ngoài đợi. T cầm cố điện thoại được với số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*). Lúc này T có gặp một người đàn ông không biết tên. Qua trao đổi người đàn ông này này cho T số điện

thoại người bán ma túy ở khu vực thành phố H. T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Q lên thành phố H, khi đi đến B TP H, T và Q ngồi nghỉ tại quán nước ven đường, T mượn điện thoại của bà chủ quán nước và gọi hỏi mua ma túy của người đàn ông không biết tên với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Người đàn ông đồng ý và bảo T đi theo đường lên đập Thủy điện H3 để nhận ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô một mình đi lên gặp người bán ma túy và bảo Q ở lại quán nước đợi. Khi T gặp người bán ma túy và đưa tiền trực tiếp, rồi người bán ma túy thả ma túy xuống đất, sau đó T nhặt gói ma túy bằng tay trái và quay lại đón Q đi về tìm nơi sử dụng, khi đi được một đoạn thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ T có làm rơi gói ma túy từ lòng bàn tay trái xuống nền đất cạnh nơi T và Q đứng nhưng cơ quan công an đã kịp thời thu giữ, niêm phong vật chứng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 496 ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận:

- Chất bột màu trắng, hồng trong phong bì niêm phong một mặt ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ”; Thuộc vụ án: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối tượng bị bắt: 1. Bùi Văn T. Sinh năm; 1992; HKTT và chỗ ở: xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; 2. Bùi Văn Q. Sinh năm: 1987; HKTT và chỗ ở: xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; ngày bắt: 21/9/2024, tại tổ A, phường P, TP ., Hòa Bình; phong bì số: 01 (một); Mẫu vật gửi giám định” gửi giám định có khối lượng 0,23g (*Không phải hai mươi ba gam*), là ma túy, loại Heroine (H) và Methamphetamine.

Heroin (H) nằm trong danh mục 1A, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.(BL số 60)

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Phong bì niêm phong, số lượng: một chiếc, đặc điểm: Mẫu vật còn lại sau khi giám định, tình trạng: Mép dán phong bì có dấu tròn đỏ của phòng K- Công an thành phố H.

- 01 (một) xe mô tô, số lượng: Một chiếc, đặc điểm: loại Wave, nhãn hiệu HONDA, màu trắng biển kiểm soát: 28 B1- 278.43, tình trạng đã qua sử dụng. Các

vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình chờ xử lý.

Cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Bùi Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố Bùi Văn T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 16 đến 19 tháng tù, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: vật chứng là chất ma túy còn lại sau giám định, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28B1-278.43 cho anh Bùi Trung Đ

* Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn Q không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 21/09/2024 Bùi Văn T và Bùi Văn Q đã có hành vi cùng nhau đi từ huyện L, tỉnh Hòa Bình lên thành phố H tìm mua, tàng trữ trái phép 0,23g (Không phải hai mươi ba gam) ma túy, loại H2 và M, tàng trữ với mục đích sử

dụng cho bản thân. Khi đang đi tìm nơi xử dụng thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Bùi Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời làm ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy gây ra hủy hoại cho sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, làm tan vỡ hạnh phúc, khánh kiệt về kinh tế của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện song do nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích sử dụng ma túy cho bản thân.

[4] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xét xử và xử phạt về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Đánh bạc, Trộm cắp tài sản, bị cáo Q đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh, tuy nhiên các bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Riêng với bị cáo Q chưa được xóa án tích đối với Bản án số 01/2009/HSST, ngày 07/01/2009 do chưa chấp hành hình phạt tiền bổ sung: 5.000.000 đồng thuộc trường hợp tái phạm. Năm 2021 bị cáo lại tiếp tục bị xét xử và tuyên phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù theo Bản án số 26/2021/HSST, ngày 17/06/2021, chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này của bị

cáo Q thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo Bùi Văn Q thực hiện, cao hơn mức hình phạt của bị cáo Bùi Văn T. Và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng giảm, nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét, áp dụng cho bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tính chất đồng phạm:* Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn T là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục Q đưa điện thoại của Q mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy, trực tiếp liên hệ mua ma túy mục đích về cùng Q sử dụng. Bùi Văn T đồng ý, là đồng phạm giúp sức khi đem điện thoại đi cầm cố lấy công cụ (tiền) để T có điều kiện thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy đối với bị cáo Bùi Văn T cũng cần có hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ sức để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[6] *Đối với người đàn ông không quen biết:* T khai nhận gặp ở khu vực B, huyện K, tỉnh Hòa Bình cho T số điện thoại người bán ma túy ở thành phố H, khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m70, mặc quần đùi, đeo khẩu trang. Quá trình điều tra T không nhớ tên tuổi địa chỉ. Quá trình điều tra Cơ quan chưa xác minh nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] *Đối với người phụ nữ bán nước gần khu vực bến xe trung tâm TP H:* T khai nhận mượn điện thoại di động để liên hệ mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T tiến hành xác minh họ tên: Nguyễn Thị Hồng X; sinh năm: 1980; HKTT: Tổ A, phường P, TP ., Hòa Bình; Chỗ ở: Tổ C, phường Đ, TP ., Hòa Bình. X khai nhận: Hiện đang bán nước chè gần khu vực bến xe trung tâm TP. H, tỉnh Hòa Bình, thuộc tổ A, phường P, TP ., tỉnh Hòa Bình, ngày 21/9/2024 X có bán nước chè và đông khách. Quá trình bán nước để điện thoại ở trong người và không cho ai mượn điện thoại gọi điện hay nhắn tin luôn để điện thoại ở bên người. Do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] *Về nguồn gốc số ma túy:* Bị cáo T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Thủy Điện H thuộc tổ E, phường P, TP ., Hòa Bình. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản và nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là chiếc xe mô tô, màu trắng, biển kiểm soát 28B1-278.43, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên mang tên đăng ký Bùi Trung Đ, sinh năm: 1982 HKTT: Thung Mường, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Ngày 21/09/2024 anh Đ đang ở nhà bạn tại xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình, Q có đến mượn xe bảo đi có việc, anh Đ không biết đi đâu làm gì, nên không biết và không liên quan đến việc Q phạm tội về tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần tuyên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28B1-278.43 cho anh Bùi Trung Đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/09/2024.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/09/2024.

3. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:
*Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong, một mặt có chữ “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Bùi Văn T và Bùi Văn Q – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 21 tháng 9 năm 2024. Tại phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán phong bì nguyên vẹn, có dấu tròn đỏ niêm phong của phòng K Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

* Trả lại cho anh Bùi Trung Đ, sinh năm: 1982 HKTT: Thung Mường, huyện K, tỉnh Hòa Bình: 01 (một) chiếc xe mô tô, đặc điểm: Loại Wave, nhãn hiệu Honda, màu trắng Đen Bạc, biển kiểm soát 28B1-278.43, số khung: RLHJA3911KY418750; số máy: JA39E1288466, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn T

(khi giao nhận toàn bộ thân vỏ nhựa của xe bị trầy xước. Nứt vỡ nhiều chỗ, xe không có gương bên phải, không kiểm tra tình trạng xe, không giao nhận giấy tờ xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 48BB/2025 ngày 10/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND TPHB; công an TPHB;
- Bị cáo;
- Thi hành án HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục Thi hành án DS TPHB;*
- *Sở tư pháp tỉnh HB;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Thúy Hằng